

2. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG LÚA BM9855

Nguyễn Xuân Dũng

I. NGUỒN GỐC

Giống BM9855 là giống lúa chất lượng cao, hạt dài 7 mm, đạt tiêu chuẩn lúa xuất khẩu, tỷ lệ gạo nguyên cao, hạt gạo trong, không có bạc bụng, hàm lượng Amiloza 23 - 24%.

Giống lúa BM9855 do Bộ môn Nghiên cứu chọn tạo giống lúa, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Việt Nam (nay là Bộ môn chọn tạo giống lúa chất lượng và đặc sản), Trung tâm nghiên cứu và phát triển lúa thuần, Viện cây lương thực và CTP lai tạo từ tổ hợp lai: IR2153 - 26 - 3 - 5 - 2/ VN10// Lemont theo mục tiêu lúa xuất khẩu. Được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận giống quốc gia năm 2008.



Giống lúa BM9855 tại Quảng Ngãi

II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC

Thời gian sinh trưởng: Vụ xuân 170 - 175 ngày, vụ mùa 130 - 135 ngày.

Chiều cao cây 115 - 120 cm, cứng cây, chống đổ và chịu úng rất khá, cây đồng trũng vụ mùa cây có thể vươn cao tới 130 - 140 cm.

Kháng bệnh đạo ôn (điểm 1 - 3), khô vằn (điểm 3 - 5), bạc lá (điểm 1 - 3), kháng rầy nâu (điểm 0 - 1) và ít bị sâu đục thân phá hại.

Bông lúa dài, số hạt/bông đạt 170 - 230 hạt/bông. Trọng lượng hạt 28 g/1.000 hạt, năng suất trung bình 6,5 - 7,0 tấn/ha. Thâm canh tốt đạt 8 tấn/ha/vụ. Tại Irắc BM9855 đạt 12,7 tấn/ha, tại Bình Định đạt 9,4 tấn/ha.

III. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT

1. Thời vụ

Các tỉnh Bắc bộ: Vụ xuân bố trí vào trà xuân sớm gieo 15/11 - 20/11, cấy từ 1 - 5/2 khi mạ được 4 - 5 lá; vụ mùa trung gieo từ 1/6 - 5/6, cấy khi mạ 18 - 22 ngày tuổi.

Các tỉnh miền Trung và Duyên hải Nam Trung bộ: Được gieo cấy ở vụ đông xuân và hè thu, vụ đông xuân gieo sạ từ 10 - 20/12, vụ hè thu từ 10 - 20/5.

2. Kỹ thuật làm mạ

2.1. Đất gieo mạ

Ruộng gieo mạ cần chọn chân đất có độ phì trung bình khá, chủ động tưới tiêu và phòng chống được các điều kiện bất thuận, tốt nhất là chân đất làm màu, vụ trước không cấy lúa.

Đất mạ phải cày bừa nhuyễn, mặt luống phẳng. Chia luống rộng 1,2 - 1,5 m theo chiều rút nước của ruộng.

2.2. Chuẩn bị hạt giống

- Hạt giống phải thuần, không lẫn tạp (nhất là hạt cỏ), khô, sạch, có tỷ lệ nảy mầm 85 - 90%.

- Xử lý thóc giống nhằm loại bỏ hạt lép lửng, chọn ra 100% hạt chắc và diệt một số mầm bệnh ký sinh trên vỏ hạt để tránh lây lan ra cây mạ và cây lúa.

- Xử lý bằng nước muối tỷ trọng 1,10 - 1,13. Pha dung dịch nước muối bằng cách cho 220 - 230 gam muối ăn pha với 1 lít nước, sau đó cứ theo tỷ lệ 1 thể tích thóc cần 3 thể tích nước muối.

Đổ thóc giống cần xử lý vào dung dịch muối đã pha, khoảng đều sau đó vớt hết các hạt lép lửng nổi trên mặt nước, những hạt chìm là những hạt đạt yêu cầu. Cần đãi sạch lượng muối tàn dư, để ráo nước sau đó xử lý tiếp bằng nước nóng 54°C để diệt mầm bệnh. Sau 12 giờ đem ra đãi sạch và tiếp tục ngâm tiếp (36 giờ nữa cho đủ 48 giờ và để ráo nước đối với thóc chuyển vụ và 24 giờ nữa đối với thóc quá vụ). Sau khi ngâm 12 giờ cần thay nước, khi đủ số giờ cần thiết thì vớt thóc ra rửa thật sạch cho hết nước chua và đem ủ cho nảy mầm.

2.3. Gieo và chăm sóc mạ

- *Gieo mạ*: Sau khi kiểm tra thấy thóc giống nứt nanh thì hôm sau làm đất để gieo ngay. Áp dụng các biện pháp kỹ thuật để có mạ tốt, đồng đều sạch bệnh, đủ mạ.

- *Bón phân cho mạ*: Bón lót cho 1 ha mạ với lượng phân chuồng 10 tấn + 45 kg N + 85 kg P_2O_5 + 50 kg K_2O . Sau khi bón dùng cào vùi phân vào đất ở độ sâu 3 - 4 cm, cuối cùng trang phẳng mặt luống bằng trang gỗ sao cho nước không đọng trên bề mặt luống và đưa mạ vào gieo.

Bón thúc khi mạ được 2 lá với lượng phân: (45 kg N + 50 kg K_2O)/ha để kịp thời cung cấp dinh dưỡng cho cây mạ sinh trưởng tốt.

- *Tưới nước cho mạ*: Sau khi mạ được 1,5 lá đưa nước vào ruộng cho láng mặt ruộng và luôn giữ đủ nước để ruộng mạ mềm bùn.

3. Kỹ thuật sản xuất lúa cấy

3.1. Đất và làm đất

Giống lúa BM9855 thích hợp chân đất thấp, vùn thấp, khả năng thích ứng rộng, tưới tiêu chủ động. Làm đất phải kỹ, kịp thời để đảm bảo đúng thời vụ gieo cấy. BM9855 phù hợp với cơ cấu luân canh vụ, mùa trung ở chân đất thấp và vùn thấp ở đồng bằng sông Hồng; vụ xuân và hè thu trên đất 2 lúa tại các tỉnh Trung bộ.

3.2. Mật độ cấy

Lúa cấy mật độ 45 - 50 khóm/m², cấy 2 - 3 dảnh/khóm. Nếu gieo sạ lượng giống 80 - 120 kg/ha.

3.3. Bón phân cho lúa

- *Lượng phân bón*: Lượng phân bón cho 1 ha gồm 10 tấn phân chuồng + (90 - 100) kgN + (80 - 90) kg P₂O₅ + 100 kg K₂O. Lượng phân bón cho một sào Bắc bộ (360 m²): 300 - 400 kg phân chuồng + 7 - 9 kg đạm urê + 15 - 20 kg supe lân + 7 - 8 kg kali clorua

- *Cách bón*:

Bón lót: 100% phân chuồng + 100% phân lân + 40% đạm.

Bón thúc: Bón thúc lần 1 sau khi lúa bén rễ hồi xanh 50% đạm + 40% kali. Bón thúc lần 2 khi lúa đứng cái, khi lúa làm đòng bón nốt số phân còn lại (10% đạm + 60% kali).

3.4. Làm cỏ chăm sóc

Sau khi cấy 10 - 12 ngày phải tiến hành dặm những cây bị chết. Cần làm cỏ sục bùn kết hợp với bón thúc khi lúa đã bén rễ hồi xanh. Cần giữ nước nông thường xuyên 1 - 3 cm trong thời kỳ đẻ nhánh. Khi lúa đẻ nhánh rộ cần thực hiện rút nước phơi ruộng từ 3 - 5 ngày để hạn chế các dịch hại, sau đó lại tiếp tục cho nước vào. Thời kỳ lúa làm đòng trở bông thường giữ nước nông thường xuyên 3 - 5 cm. Thời kỳ vào chắc cần tưới tiêu xen kẽ. Khi lúa chín sấp cần rút hết nước trên ruộng để tạo điều kiện cho bộ rễ phát triển theo chiều sâu, tăng khả năng chống đổ của cây lúa.

3.5. Phòng trừ sâu bệnh

Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng để phát hiện sâu bệnh và kịp thời phòng trừ. Chỉ phun thuốc phòng trừ khi giống bị hại nặng có nguy cơ lây lan thành dịch.

Bọ trĩ: Dùng Sherpa 10EC, Fastas 5EC.

Sâu đục thân, sâu cuốn lá: Dùng Basudin 10G, Diaphos 10G, Padan 955P.

Rầy nâu: Dùng Bassa 50EC, Regent 800WP, Trebon 20ND, Mipcin 20WP, rạch hàng lúa để phun. Nếu dùng Actara 25WG thì không cần rạch hàng nhưng vẫn phải phun tập trung vào gốc lúa.

Bệnh khô vằn: Dùng Validacin 3SL, 5L, 5SP; Vacocin 3SL; Anlicin 5WP, 5SL; Hạt vàng 50WP; Tien 250EW,....

Bệnh đạo ôn: Dùng New Hinosan 30EC, Kitazin 50EC, Kasai 21,2% trừ đạo ôn lá; thuốc Fujione 40EC, Beam 75WP trừ đạo ôn lá, cổ bông.

(Cách phun, nồng độ, liều lượng theo hướng dẫn trên bao bì của từng loại thuốc).

3.6. Thu hoạch

Để đảm bảo chất lượng cần phải thu hoạch kịp thời khi có khoảng 85% - 90% số hạt trên bông chín, cần phải phơi đều, không phơi mỏng quá tránh hiện tượng gãy hạt lúc xay xát.

IV. Địa phương đã sử dụng:

BM9855 đã được một số địa phương ở các tỉnh miền Bắc, miền Trung đưa vào cơ cấu vụ xuân chính vụ, mùa trung hè thu 1999 - 2009 với diện tích 3 vụ trên 3.000 ha.

Các tỉnh gieo cấy nhiều diện tích giống lúa BM9855 là: Thái Bình, Hải Phòng, Vĩnh Phúc, Quảng Bình, Hà Tây, Quảng Bình, Quảng Ngãi...

3. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG LÚA DT38

Đào Thị Thanh Bằng

I. NGUỒN GỐC

Giống lúa DT38 được Viện Di truyền Nông nghiệp chọn tạo bằng gây đột biến thực nghiệm tia gamma nguồn Cobalt 60 từ giống lúa Khang dân.

Giống lúa DT38 đã qua khảo nghiệm Quốc gia, khảo nghiệm DUS và được công nhận là giống "Sản xuất thử" theo quyết định của Bộ Nông nghiệp và PTNT năm 2007.

II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC



Mô hình Lúa - Cá

Thời gian sinh trưởng: Vụ xuân 135 - 140 ngày, vụ mùa: 110 - 115 ngày.

Chiều cao cây: 102 - 107 cm. Khả năng đẻ nhánh khá. Dạng cây thân cứng, có khả năng chống đổ tốt; lá thẳng và có màu xanh đậm. Thời gian trổ 5 - 7 ngày. Số bông hữu hiệu/khóm 5,7; chiều dài bông 25,2 cm.

Bông xếp sít, số hạt/bông: 155, tỷ lệ lép 11%, dạng hạt lúa thon, bầu. Khối lượng 1000 hạt: 23 - 24,5 g. Tiềm năng năng suất 7,0 - 7,5 tấn/ha.